

Bản án số: **22 /2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/5/2018.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà: Tăng Thị Bạch Vân.

2) Bà: Lưu Thị Tám.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thanh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 436/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXX - ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 23/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp BR, xã ĐH, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BR, xã ĐH, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Vũ Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2000 chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đến Ủy ban nhân dân xã ĐH đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn 06/11/2000. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống và đã ly thân khoảng một năm. Nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, hôn nhân không tồn tại nên chị Th xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Thời gian vợ chồng chung sống với nhau có bốn con chung là cháu Nguyễn Vũ Vân A, sinh ngày 07/7/2001; Nguyễn Vũ Vân L, sinh ngày

25/6/2004; Nguyễn Vũ Vân C, sinh ngày 25/7/2009 và Nguyễn Vũ Vân T1, sinh ngày 02/2/2013, từ khi vợ chồng ly thân với nhau đến nay các cháu sống với chị Th. Chị Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi các con đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh tăng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh T hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được để đưa vụ án ra xét xử.

Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa hôm nay có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự từ khi giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Về nội dung giải quyết vụ án: sau khi kiểm sát viên phân tích đánh giá chứng cứ thì kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Về con chung, giao các cháu Nguyễn Vũ Vân A, sinh ngày 07/7/2001; Nguyễn Vũ Vân L, sinh ngày 25/6/2004; Nguyễn Vũ Vân C, sinh ngày 25/7/2009 và Nguyễn Vũ Vân T1, sinh ngày 02/2/2013 cho chị Vũ Thị Th trực tiếp nuôi con chung theo yêu cầu và nguyện vọng của các con. Về tài sản chung và nợ chung không ai yêu cầu nên không đặc ra xem xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn, vị Kiểm sát viên cũng đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn. Sau khi hội ý tại bàn Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn với nhau là trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐH cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2000. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân gia đình 2014, chị Th có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Th: Chị Th cho rằng trong quá trình chung sống với nhau, giữa chị và T phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị và anh T không cùng quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng một năm nay. Nay nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T không thể nào hạnh phúc, hôn

nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Th vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T, đồng thời từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến nay Tòa án đã triệu tập chị Th, anh T nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không đến hòa giải và hiện nay vợ chồng chị Th, anh T mỗi người sống một nơi không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên quan hệ hôn nhân của hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh T là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thúy được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị Th và anh T có với nhau bốn con chung là cháu Nguyễn Vũ Vân A, sinh ngày 07/7/2001; Nguyễn Vũ Vân L, sinh ngày 25/6/2004; Nguyễn Vũ Vân C, sinh ngày 25/7/2009 và Nguyễn Vũ Vân T1, sinh ngày 02/2/2013, chị Th có nguyện vọng được nuôi cả 04 con. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án đến thời điểm hôm nay anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi con của chị Th, đồng thời từ khi vợ chồng sống ly thân thì các cháu ở chung với chị Th đến nay và theo nguyện vọng của các cháu là muốn tiếp tục sống với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải giao các cháu Nguyễn Vũ Vân A, sinh ngày 07/7/2001; Nguyễn Vũ Vân L, sinh ngày 25/6/2004; Nguyễn Vũ Vân C, sinh ngày 25/7/2009 và Nguyễn Vũ Vân T1, sinh ngày 02/2/2013 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chị Th nuôi dưỡng các cháu anh Nguyễn Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Th có đủ điều kiện nuôi các cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[7] Từ những phân tích trên thấy rằng đề nghị của kiểm sát viên tại phiên Tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Vũ Thị Th về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc T. Nguyên đơn Vũ Thị Th được ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Vũ Vân A, sinh ngày 07/7/2001; Nguyễn Vũ Vân L, sinh ngày 25/6/2004; Nguyễn Vũ Vân C, sinh ngày 25/7/2009 và Nguyễn Vũ Vân T1, sinh ngày 02/2/2013 cho chị Vũ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh T không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không đặc ra xem xét.

4. Về án phí: chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009474, ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

TÔN THỊ THANH THÚY